UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **330**/BC-UBND	*Điện Biên, ngày 01 tháng 12 năm 2017*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSĐP năm 2017 Dự toán và phân bổ dự toán NSĐP năm 2018
(Báo cáo tại kỳ họp thứ 7, Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIV)

Căn cứ Quyết định số 1916/QĐ-TTg ngày 29/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 2465/QĐ-BTC ngày 29/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ các quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2017 và thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020; các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương UBND tỉnh đã ban hành;

Thực hiện Nghị quyết số 36/2016/NQ-HĐND ngày 10/12/2016 của HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2017; Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND ngày 10/12/2016 của HĐND tỉnh về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2017;

UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương năm 2017; Dự toán và phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2018 với những nội dung cụ thể như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI NSĐP NĂM 2017

I. DỰ ƯỚC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU NGÂN SÁCH

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Dự toán thu ngân sách trên địa bàn HĐND tỉnh giao (bằng dự toán Trung ương giao) 1.052 tỷ 500 triệu đồng, ước thực hiện 1.054 tỷ 247 triệu đồng, đạt 100,17% dự toán giao. Chi tiết ước thực hiện từng khoản thu như sau:

1.1. Thu nội địa cân đối ngân sách: Dự toán HĐND tỉnh giao 1.037 tỷ đồng, ước thực hiện 1.038 tỷ 500 triệu đồng, đạt 100,14% dự toán. Bao gồm:

- Thu từ Doanh nghiệp nhà nước Trung ương: 216 tỷ đồng, đạt 100 % dự toán giao, tăng 10% so với năm 2016, nguyên nhân chủ yếu do tăng thu từ thuế tài nguyên nước thủy điện Sơn La và Thuế thu nhập doanh nghiệp sau quyết toán; tuy nhiên, số thuế GTGT chưa đạt so với dự toán giao (94,6%).

- Thu từ Doanh nghiệp nhà nước địa phương: 25 tỷ đồng, đạt 92,59 % dự toán giao, bằng 101,2% so với năm 2016. Số thu dự ước không đạt dự toán nguyên nhân chủ yếu là do hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn; Phần lớn các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế này đã thực hiện thoái vốn nhà nước và chuyển hạch toán sang Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh dẫn tới làm giảm số thu ở khu vực này.

- Thu từ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 100 triệu đồng, đạt 100% dự toán giao.

- Thu từ khu vực Công thương nghiệp ngoài quốc doanh: 364 tỷ 700 triệu đồng, đạt 93,37% dự toán giao, tăng 19,8% so với năm 2016. Khoản thu này đạt thấp so với dự toán nguyên nhân: Hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn, nhiều doanh nghiệp không có việc làm, thậm chí rơi vào tình trạng chờ giải thể hoặc phá sản; tiến độ thực hiện, giải ngân một số nguồn vốn không đạt kế hoạch đề ra.

Tuy nhiên, khoản thu này vẫn tăng 19,8% so với năm 2016, chủ yếu tăng thu từ thuế tài nguyên nước do sản lượng phát điện của các nhà máy thủy điện tăng khá; Các đơn vị trong ngành Thuế đã tích cực, chủ động phối hợp với Kho bạc nhà nước, các Ngân hàng thương mại triển khai thực hiện tốt các biện pháp quản lý thuế, cưỡng chế thu hồi nợ đọng thuế, quản lý các khoản thu vãng lai phát sinh trên địa bàn; một số doanh nghiệp đã khắc phục khó khăn, năng động mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh tạo công ăn việc làm, tăng doanh thu, thu nhập và thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế vào ngân sách nhà nước.

- Lệ phí trước bạ: 58 tỷ đồng, đạt 72,5% dự toán, bằng 80,5% so với năm 2016. Khoản thu này dự ước đạt thấp so với dự toán và cùng kỳ là do trên địa bàn: Hoạt động chuyển nhượng bất động sản giảm; Số lượng và giá trị tài sản ô tô, xe máy trong giao dịch mua bán giảm rất lớn do tâm lý của người tiêu dùng chờ đợi chính sách thuế điều chỉnh khi thực hiện Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN (thuế nhập khẩu ô tô giảm xuống 0% kể từ ngày 01/01/2018) .

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp/nhà đất: 1 tỷ 810 triệu đồng, đạt 181% dự toán giao, bằng 108,1% so với năm 2016. Khoản thu này ước đạt cao so với dự toán nguyên nhân do chính sách thuế được sửa đổi, bổ sung đã hoàn thiện, nguồn thu trên địa bàn tăng do giá đất đã được điều chỉnh tăng theo chu kỳ ổn định 5 năm (2017-2021) theo bảng giá đất quy định tại Quyết định số 36/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh Điện Biên.

- Thuế thu nhập cá nhân: 43 tỷ đồng, đạt 100% dự toán giao.

- Thuế bảo vệ môi trường: 129 tỷ đồng, đạt 100% dự toán giao, bằng 102,8% so với cùng kỳ năm 2016.

- Thu phí, lệ phí: 25 tỷ đồng, đạt 100% dự toán giao.

- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: 10 tỷ đồng, đạt 100% dự toán giao.

- Thu tiền sử dụng đất: 95 tỷ 900 triệu đồng, đạt 159,83% dự toán giao. Khoản thu này ước thực hiện tăng cao so với dự toán và cùng kỳ do hầu hết các

huyện: Điện Biên, Tuần Giáo, Mường Nhé, Điện Biên Đông, Nậm Pồ, Mường Chà và Thành phố Điện Biên Phủ đã tích cực triển khai kế hoạch đấu giá đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất.

- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: 25 tỷ đồng, đạt 113,64% dự toán, chủ yếu là do phát sinh 01 doanh nghiệp và 02 cá nhân nộp tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê trong năm 2017 với số tiền nộp NSNN 3 tỷ 059 triệu đồng.

- Thu tiền thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước: 650 triệu đồng, đạt 130% dự toán, bằng 87% so với năm 2016.

- Thu khác ngân sách: 18 tỷ đồng, đạt 150% dự toán, do phát sinh số thu tiền chậm nộp trong đó số thu khác ngân sách trung ương hưởng 8 tỷ đồng, tăng 14,2%.

- Thu tại xã: 4 tỷ 340 triệu đồng, đạt 114,21% dự toán giao, bằng 101,1% so với năm 2016, do tăng thu từ hoa lợi công sản từ quỹ đất công ích.

- Thu xổ số kiến thiết: 22 tỷ đồng, đạt 129,41% dự toán giao, bằng 118,1% so với năm 2016; số thu tăng chủ yếu do doanh thu hoạt động kinh doanh trong năm đạt khá và tăng thu sau quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2016 (1 tỷ 387 triệu đồng).

1.2. Thu hải quan: Dự toán giao 15 tỷ 500 triệu đồng. Ước thực hiện 15 tỷ 747 triệu đồng, đạt 101,59% dự toán giao.

2. Thu ngân sách địa phương

Năm 2017 dự toán thu HĐND tỉnh quyết định 7.779 tỷ 883 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 8.703 tỷ 470 triệu đồng, đạt 111,87% dự toán. Cụ thể như sau:

2.1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn địa phương hưởng:

Thu ngân sách địa phương hưởng trong dự toán giao thu nội địa cân đối ngân sách 947 tỷ 500 triệu đồng, ước thực hiện 942 tỷ 615 triệu đồng, đạt 99,48% dự toán.

2.2. Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương:

Dự toán 6.832 tỷ 383 triệu đồng, ước thực hiện 7.696 tỷ 251 triệu đồng, tăng 12,64% dự toán. Bao gồm:

- Bổ sung cân đối: 5.666 tỷ 899 triệu đồng;

- Bổ sung có mục tiêu: 2.029 tỷ 352 triệu đồng:

+ Bổ sung theo dự toán đầu năm: 1.165 tỷ 484 triệu đồng ;

+ Bổ sung tăng trong năm: 753 tỷ 544 triệu đồng. Gồm:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Nội dung/Tổng số tiền	***753.544***
1	- Kinh phí phân giới cắm mốc Việt Nam – Lào	6.800
2	- Kinh phí thực hiện dự án hoàn thiện hồ sơ địa giới hành chính 2016	2.600

3	- Kinh phí phòng, chống cháy rừng	12.000
4	- Các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2016	40.288
5	- Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP, nghỉ hưu trước tuổi	24.141
6	- Hỗ trợ hộ nghèo tiền điện	38.200
7	- Kinh phí hỗ trợ phụ nữ dân tộc thiểu số nghèo khi sinh con đúng chính sách dân số	540
8	- Kinh phí mua vắc xin lở mồm long móng năm 2016, 2017	2.231
9	- Kinh phí khắc phục hậu quả hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân năm 2016 - 2017 theo Quyết định 711/QĐ-TTg	15.000
10	- Kinh phí thực hiện dự án hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ bản đồ, địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính năm 2017	1.900
11	- Kinh phí thực hiện Quyết đính số 799/QĐ-TTg ngày 25/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ năm 2016	1.523
12	- Vốn đầu tư Chương trình 135 từ nguồn viện trợ Ailen	16.580
13	- Kinh phí thực hiện chính sách Người có uy tín	207
14	- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới	7.750
15	- Kinh phí miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm 2016	59.099
16	- Nguồn dự phòng ngân sách trung ương	35.000
17	- Kinh phí khắc phục mưa bão	25.000
18	- Kinh phí quản lý , bảo trì đường bộ năm 2017	19.702
19	- Kinh phí hỗ trợ Hội văn học nghệ thuật, Hội nhà báo năm 2017	580
20	- Chương trình mục tiêu hỗ trợ phát triển hệ thống trợ giúp xã hội	5.664
21	- Kinh phí thực hiện Nghị định 136/2013/NĐ-CP, Luật người khuyết tật, Luật người cao tuổi	5.839

22	- BHYT cho các đối tượng	25.117
23	- Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập theo Quyết định 66/2013/QĐ-TTg và Thông tư số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC	854
24	- Kinh phí thực hiện chính sách giáo dục đối với người khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC	2.300
25	- Kinh phí HT chi phí học tập và cấp bù miễn giảm học phí cho học sinh, sinh viên năm 2017	80.200
26	- Kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 3-5 tuổi	10.148
27	- Kinh phí hỗ trợ học sinh nội trú theo Quyết định 53/2015/QĐ-TTg	5.381
28	- Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững	32.100
29	- Khắc phục sự cố san nền đường giao thông, thoát nước khu tái định cư Chi luông	50.000
30	- Chương trình mục tiêu Tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp, phòng chống giảm nhẹ thiêu tai, ổn định đời sống dân cư năm 2017	4.000
31	- Chi đầu tư từ nguồn trái phiếu Chính phủ (từ năm 2017 được chuyển vào chi ngân sách địa phương)	221.000
32	- Kinh phí hỗ trợ về học tập đối với học sinh dân tộc rất ít người theo QĐ 2123/QĐ-TTg	1.800

+ Dự kiến cuối năm Trung ương tiếp tục bổ sung: 110 tỷ 324 triệu đồng. Gồm:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	**Nội dung/Tổng số tiền**	**110.324**
1	- Kinh phí hỗ trợ học bổng học sinh dân tộc nội trú theo Quyết định số 82	1.167
2	- Kinh phí hỗ trợ học sinh cử tuyển	214
3	- BHYT cho các đối tượng	28.715
4	- Kinh phí thực hiện hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách xã hội	9.672
5	- Kinh phí thực hiện chính sách đối với người có uy tín	2.430
6	- Tiền lương tăng thêm theo Nghị định 47/2017/NĐ-CP	55.126
7	- Diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh	13.000

2.3. Kinh phí chuyển nguồn từ năm 2016 sang phân bổ trong năm 2017: 64 tỷ 604 triệu đồng, gồm:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	**Nội dung/Tổng số tiền**	***64.604***
1	- Kết dư kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản vốn trong nước của	32.820

	tỉnh năm 2016	
2	- Trợ cấp gạo trồng rừng thay thế nương rẫy (nguồn vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2016)	5.014
3	- Kinh phí đo đạc, bản đồ, hồ sơ địa chính cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	4.000
4	- Tăng thu ngân sách tỉnh năm 2016	22.770

II. CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2017 được HĐND tỉnh quyết định 7.652 tỷ 022 triệu đồng. Ước thực hiện 8.481 tỷ 920 triệu đồng, đạt 110,85% dự toán.

Chi tiết ước thực hiện các khoản chi như sau:

1. Chi cân đối ngân sách địa phương: Dự toán giao 6.486 tỷ 538 triệu đồng, ước thực hiện 6.882 tỷ 196 triệu đồng, đạt 106,1% dự toán. Bao gồm:

1.1. Chi đầu tư phát triển: 675 tỷ 649 triệu đồng, đạt 111,15% dự toán. Trong đó:

a) Chi XDCB nguồn vốn trong nước và chi đầu tư hạ tầng từ nguồn thu sử dụng đất:

Chi đầu tư xây dưng cơ bản nguồn vốn trong nước 555 tỷ 868 triệu đồng đạt 104,71%, do có số ước tăng chi từ nguồn dư dự toán năm 2016 chuyển sang và nguồn chi trả lãi, phí vay giao dự toán đầu năm còn dư, chi đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất 80 tỷ 850 triệu đồng, đạt 134,75% dự toán.

b) Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: Ước thực hiện 26 tỷ 353 triệu đồng, tăng 9 tỷ 353 triệu đồng, là số phân bổ từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2016 chi đầu tư sửa chữa các Phòng khám đa khoa khu vực và các trạm y tế xã.

c) Chi từ nguồn tăng thu: Ước thực hiện 12 tỷ 578 triệu đồng, đã bao gồm số được phân bổ từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2016 cho Chương trình Nông thôn mới 12 tỷ 202 triệu đồng.

1.2. Chi thường xuyên: Dự toán giao 5.741 tỷ 579 triệu đồng; Ước thực hiện 6.203 tỷ 839 triệu đồng, đạt 108,05% dự toán. Bao gồm:

- Chi sự nghiệp kinh tế: 716 tỷ 515 triệu đồng, đạt 125,36% dự toán. Chi sự nghiệp kinh tế tăng do trong năm phát sinh tăng chi một số nhiệm vụ: Kinh phí phòng chống dịch bệnh lở mồm long móng cho gia súc; chi khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo giao thông, thủy lợi sau mưa lũ từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương bổ sung cho địa phương và cân đối hỗ trợ thêm từ nguồn dự phòng ngân sách địa phương.

- Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và dạy nghề: 3.022 tỷ 413 triệu đồng, đạt 107,42% dự toán, do ước tăng chi thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh dân tộc bán trú, trường bán trú theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP; Chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật theo quy định tại Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 13/12/2013 của liên Bộ Giáo

dục và Đào tạo - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính; thực hiện chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 3-5 tuổi; Chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp tại địa phương theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2014 của liên Bộ Tài chính – Giáo dục và Đào tạo; hỗ trợ chi phí học tập và cấp bù miễn, giảm học phí cho học sinh, sinh viên thuộc diện chính sách trên theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP; chính sách hỗ trợ học sinh nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC ngày 16/6/2016 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo – Bộ Tài chính và tăng kinh phí thực hiện điều chỉnh tiền lương tối thiểu.

- Chi sự nghiệp Y tế: 685 tỷ 153 triệu đồng, đạt 110,65% dự toán; do tăng kinh phí phòng chống dịch dại ở người; mua vắc xin tiêm phòng Viêm não Nhật Bản, phòng chống dịch sốt xuất huyết; kinh phí mua thẻ BHYT cho các đối tượng (đầu năm giao dự toán theo mức lương 1.210.000 đ/tháng), tăng kinh phí thực hiện điều chỉnh tiền lương tối thiểu.

- Chi sự nghiệp Khoa học, công nghệ: 12 tỷ 550 triệu đồng, đạt 100% dự toán giao đầu năm.

- Chi sự nghiệp Văn hoá thông tin: 75 tỷ 897 triệu đồng, đạt 102,37% dự toán, tăng chi các hoạt động Lễ hội Hoa ban, tăng kinh phí thực hiện điều chỉnh tiền lương tối thiểu.

- Chi sự nghiệp Phát thanh truyền hình: 49 tỷ 667 triệu đồng, đạt 101,02% dự toán.

- Chi sự nghiệp thể dục thể thao: 14 tỷ 893 triệu đồng, đạt 103,47% dự toán.

- Chi đảm bảo xã hội: 194 tỷ 403 triệu đồng, đạt 136,14% dự toán, tăng do Trung ương bổ sung kinh phí hỗ trợ hộ nghèo tiền điện, thực hiện chính sách với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, trợ cấp cho các đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định 136.

- Chi quản lý hành chính: 1.192 tỷ 515 triệu đồng, đạt 105,02% dự toán. Chi quản lý hành chính tăng do trong năm phát sinh một số nhiệm vụ: Điều chỉnh tiền lương tối thiểu và điều chỉnh trợ cấp đối với cán bộ xã già, yếu đã nghỉ việc; và một số nhu cầu tăng chi đột xuất khác của các ngành, các huyện, thị xã. Cụ thể:

+ Chi quản lý nhà nước: 807 tỷ 939 triệu đồng, đạt 105,49% dự toán;

+ Chi hoạt động của cơ quan Đảng, các tổ chức chính trị xã hội: 370 tỷ 228 triệu đồng, đạt 102,78% dự toán;

+ Chi hỗ trợ hội, đoàn thể: 14 tỷ 348 triệu đồng, đạt 153,49% dự toán.

- Chi An ninh - Quốc phòng: 175 tỷ 600 triệu đồng, đạt 125,43% dự toán, do tăng chi đảm bảo cho các hoạt động đảm bảo an ninh các dịp lễ, tết; chi diễn tập, khu vực phòng thủ cấp tỉnh, huyện Điện Biên Đông; hỗ trợ kinh phí cho Công an tỉnh để thực hiện dự án Nhà làm việc tặng Công an huyện Mường Mày, tỉnh Phong Xa Ly nước CHDCND Lào; thực hiện Kế hoạch giải quyết tình trạng phá rừng và di cư tự do tại huyện Mường Nhé và hỗ trợ BCH biên phòng làm đường cho dân xã Leng Su Sìn huyện Mường Nhé.

- Chi sự nghiệp môi trường: 60 tỷ 520 triệu đồng, đạt 101,68 % dự toán.

- Chi khác ngân sách: 2 tỷ 116 triệu đồng. Số ước chi thấp so với dự toán giao do nhiệm vụ chi xây dựng khu tưởng niệm đại tướng Võ Nguyên Giáp đến nay chưa giải ngân nên dự kiến điều chỉnh sang các nhiệm vụ phát sinh khác và một số nhiệm vụ chi phân bổ từ nguồn chi khác đã được tổng hợp vào từng lĩnh vực theo quyết định phân bổ chi tiết trong năm.

- Chi tạo nguồn để thực hiện cải cách tiền lương: 1 tỷ 597 triệu đồng, là số tăng thu ngân sách các huyện ước thực hiện năm 2017 tăng so với dự toán HĐND tỉnh giao.

1.3. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1 tỷ đồng, đạt 100% dự toán.

1.4. Chi trả lãi, phí tiền vay đầu tư cơ sở hạ tầng: 1 tỷ 708 triệu đồng. Số ước thực hiện giảm do việc trả vốn tạm ứng kho bạc nhà nước thực hiện ngay từ những tháng đầu năm, từ đó không phát sinh chi trả tiền phí.

2. Chi thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia:

Dự toán Trung ương giao 544 tỷ 519 triệu đồng, bổ sung tăng trong năm vốn Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2016 40 tỷ 288 triệu đồng; viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Ai len cho các xã đặc biệt khó khăn 16 tỷ 580 triệu đồng, Chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới 7 tỷ 750 triệu đồng. Ước thực hiện 586 tỷ 915 triệu đồng, đạt 107,79% dự toán giao đầu năm. Chi tiết các Chương trình:

- Chương trình giảm nghèo bền vững: Dự toán giao 344 tỷ 219 triệu đồng, ước thực hiện 386 tỷ 787 triệu đồng, đạt 112,37% dự toán.

- Chương trình xây dựng nông thôn mới: Dự toán giao 200 tỷ 300 triệu đồng, ước thực hiện 200 tỷ 128 triệu đồng đạt 99,91% dự toán.

3. Chi thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ khác:

Dự toán giao 620 tỷ 965 triệu đồng. Ước thực hiện 1.012 tỷ 809 triệu đồng, tăng 63,1% dự toán. Cụ thể:

3.1. Bổ sung có mục tiêu (vốn đầu tư): 843 tỷ 620 triệu đồng. Bao gồm:

- Đầu tư các dự án bằng nguồn vốn nước ngoài: 315 tỷ 769 triệu đồng, ước bằng dự toán trung ương giao.

- Chương trình phát triển kinh tế xã hội các vùng: Kế hoạch giao 71 tỷ 342 triệu đồng, giải ngân 10 tháng 42 tỷ 936 triệu đồng, đạt 60,2% kế hoạch. Ước thực hiện đạt 100% kế hoạch.

- Chương trình mục tiêu Tái cơ cấu ngành nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư: Kế hoạch giao 14 tỷ 459 triệu đồng; thực hiện 10 tháng 11 tỷ 539 triệu đồng, đạt 79,8% kế hoạch. Ước thực hiện đạt 100% kế hoạch.

- Chương trình mục tiêu cấp điện nông thôn miền núi: Kế hoạch giao 15 tỷ đồng, thực hiện 10 tháng giải ngân 7 tỷ 894 triệu đồng, đạt 53,62% kế hoạch. Ước thực hiện đạt 100% kế hoạch.

- Chương trình mục tiêu hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu: Kế hoạch giao 20 tỷ đồng, giải ngân 10 tháng 11 tỷ 159 triệu đồng, đạt 55,8% kế hoạch. Ước thực hiện đạt 100% kế hoạch.

- Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa: Kế hoạch giao 55 tỷ đồng bố trí cho Công trình bảo tàng chiến thắng Điện Biên Phủ để hoàn ứng vốn vay kho bạc nhà nước từ năm trước (52 tỷ 800 triệu đồng), giải ngân 10 tháng 52 tỷ 974 triệu đồng, đạt 96,31% kế hoạch. Ước thực hiện đạt 100% kế hoạch.

- Chương trình mục tiêu quốc phòng an ninh trên địa bàn trọng điểm: Kế hoạch giao 36 tỷ 550 triệu đồng, giải ngân 10 tháng 36 tỷ 265 triệu đồng, đạt 99,2%. Ước thực hiện đạt 100% kế hoạch.

- Hỗ trợ vốn đối ứng ODA: Kế hoạch giao 33 tỷ 939 triệu đồng, giải ngân 10 tháng 11 tỷ 489 triệu đồng, đạt 33,9%; ước thực hiện 27 tỷ 500 triệu đồng đạt 81,03% kế hoạch.

- Trong năm Trung ương bổ sung một số mục tiêu:

+ Kinh phí khắc phục sự cố san nền đường giao thông, thoát nước khu Tái định cư Chi Luông: 50 tỷ đồng, tỉnh đã phân bổ chi tiết và thu hồi 25 tỷ đồng số hoàn ứng đầu năm; ước thực hiện 50 tỷ đồng, đạt 100%.

+ Nguồn dự phòng ngân sách trung ương 47 tỷ đồng (35 tỷ đồng tiếp chi cho 02 dự án Đường cứu hộ cứu nạn Nà Hỳ - Nà Bủng huyện Nậm Pồ; Kè khu dân cư và đất sản xuất xã Mường Phăng và 12 tỷ đồng phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ rừng cấp bách), chưa giải ngân thanh toán do trung ương mới có thông báo bổ sung, các chủ đầu tư hiện đang thực hiện các thủ tục thanh toán. Ước thực hiện đạt 100% vốn trung ương bổ sung.

- Chi đầu tư từ nguồn trái phiếu Chính phủ: Trung ương bổ sung 221 tỷ đồng (từ năm 2017 nguồn trái phiếu Chính phủ bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương), ước thực hiện 191 tỷ đồng, đạt 86,42% kế hoạch.

3.2. Bổ sung mục tiêu (vốn sự nghiệp): Dự toán giao 58 tỷ 906 triệu đồng, ước thực hiện 169 tỷ 189 triệu đồng, đạt 287,22% dự toán, do Trung ương bổ sung vốn các chương trình mục tiêu trong năm (chi tiết số ước chi từng mục tiêu có biểu chi tiết kèm theo), trong đó vốn sự nghiệp Đề án 79 số đã phân bổ 13 tỷ 242 triệu đồng số còn lại 36 tỷ 758 triệu đồng tạm ứng cho các chủ đầu tư nên không ước thực hiện.

III. BỘI THU NGÂN SÁCH:

Ước thực hiện 137 tỷ 774 triệu đồng, tăng 9 tỷ 913 triệu đồng so với dự toán

do số vay từ nguồn chính phủ vay về cho vay lại giảm 9 tỷ 913 triệu đồng nên bội thu ngân sách địa phương tăng tương ứng để có nguồn trả nợ gốc tiền vay.

IV. CHI TIẾT ƯỚC THU, CHI CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ NĂM 2017

1. Huyện Điện Biên:

Thu ngân sách ước thực hiện 850 tỷ 420 triệu đồng, tăng 15,1% dự toán tỉnh giao. Trong đó thu trên địa bàn ước thực hiện 86 tỷ đồng, đạt 102,27% dự toán tỉnh giao; Thu ngân sách huyện hưởng 85 tỷ 600 triệu đồng đạt 102,2%, tuy nhiên thu tiền sử dụng đất tăng 9 tỷ đồng, phần thu cân đối chi thường xuyên ngân sách huyện giảm (hụt thu) 7 tỷ 090 triệu đồng.

Chi ngân sách ước thực hiện 850 tỷ 420 triệu đồng, đạt 115,1% dự toán tỉnh giao.

2. Huyện Tuần Giáo:

Thu ngân sách ước thực hiện 633 tỷ 003 triệu đồng, tăng 22,84% so với dự toán tỉnh giao. Trong đó thu trên địa bàn ước thực hiện 44 tỷ 900 triệu đồng đạt 107,21% dự toán tỉnh giao; Thu ngân sách huyện hưởng 41 tỷ 250 triệu đồng, đạt 102 % dự toán, chủ yếu tăng nguồn thu tiền sử dụng đất.

Chi ngân sách ước thực hiện 633 tỷ 003 triệu đồng, đạt 122,84% dự toán tỉnh giao.

3. Huyện Mường Chà:

Thu ngân sách ước thực hiện 465 tỷ 020 triệu, tăng 24,48% so với dự toán tỉnh giao. Trong đó thu trên địa bàn ước thực hiện 28 tỷ 300 triệu đồng, tăng 22,7% dự toán tỉnh giao; Thu ngân sách huyện hưởng 26 tỷ 200 triệu đồng, đạt 119,3 % dự toán, trong đó tăng thu đấu giá đất 2 tỷ 500 triệu đồng, tăng thu cân đối 1 tỷ 580 triệu đồng.

Chi ngân sách huyện ước thực hiện 465 tỷ 020 triệu đồng, đạt 124,48% dự toán tỉnh giao.

4. Huyện Tủa Chùa:

Thu ngân sách ước thực hiện 425 tỷ 378 triệu đồng, tăng 26,18% so với dự toán tỉnh giao. Trong đó thu trên địa bàn ước thực hiện 15 tỷ 200 triệu đồng, đạt 100,3% dự toán tỉnh giao; Thu ngân sách huyện hưởng 14 tỷ 380 triệu đồng, đạt 97,82%, hụt thu cân đối 320 triệu đồng.

Chi ngân sách ước thực hiện 425 tỷ 378 triệu đồng, đạt 126,18% dự toán tỉnh giao.

5. Thị xã Mường Lay:

Thu ngân sách ước thực hiện 115 tỷ 048 triệu đồng, đạt 100,12% dự toán tỉnh giao. Trong đó thu trên địa bàn ước thực hiện 6 tỷ 700 triệu đồng, bằng 64,4% dự toán tỉnh giao; Thu ngân sách thị xã hưởng 5 tỷ 241 triệu đồng, đạt 58,23% dự toán, hụt thu cân đối 3 tỷ 809 triệu đồng.

Chi ngân sách ước thực hiện 115 tỷ 048 triệu đồng, đạt 100,12% so với dự toán tỉnh giao.

6. Thành phố Điện Biên Phủ:

Thu ngân sách ước thực hiện 413 tỷ 448 triệu đồng, đạt 96,44% dự toán tỉnh giao. Trong đó thu trên địa bàn ước thực hiện 240 tỷ đồng, đạt 93,93% dự toán tỉnh giao; Thu ngân sách thành phố hưởng 207 tỷ 500 triệu đồng, đạt 88,48%, trong đó thu tiền sử dụng đất tăng 14 tỷ đồng, phần thu cân đối chi thường xuyên giảm (hụt thu) 25 tỷ 790 triệu đồng.

Chi ngân sách ước thực hiện 413 tỷ 448 đồng, đạt 96,44% dự toán tỉnh giao.

7. Huyện Điện Biên Đông:

Thu ngân sách ước thực hiện 594 tỷ 176 triệu đồng, tăng 32,52% so với dự toán tỉnh giao. Trong đó thu trên địa bàn ước thực hiện 14 tỷ 300 triệu đồng, tăng 82,63% so với dự toán tỉnh giao; Thu ngân sách huyện hưởng 14 tỷ đồng, đạt 183,5% dự toán, trong đó tăng thu đấu giá đất 4 tỷ 800 triệu đồng, thu cân đối ngân sách huyện tăng 1 tỷ 200 triệu đồng.

Chi ngân sách ước thực hiện 594 tỷ 176 triệu đồng, đạt 132,52% dự toán tỉnh giao.

8. Huyện Mường Nhé:

Thu ngân sách ước thực hiện 469 tỷ 659 triệu đồng, tăng 24% so với dự toán tỉnh giao. Trong đó thu trên địa bàn ước thực hiện 18 tỷ 400 triệu đồng, đạt 113,79% dự toán giao; Thu ngân sách huyện hưởng 18 tỷ 350 triệu đồng, đạt 113,8 % dự toán, trong đó thu đấu giá đất tăng 1 tỷ 980 triệu đồng, tăng thu cân đối 230 triệu đồng.

Chi ngân sách ước thực hiện 469 tỷ 659 triệu đồng, đạt 124% dự toán tỉnh giao.

9. Huyện Mường Ảng:

Thu ngân sách ước thực hiện 370 tỷ 636 triệu đồng, tăng 20,94% so với dự toán tỉnh giao. Trong đó thu trên địa bàn ước thực hiện 13 tỷ 300 triệu đồng, đạt 101,06% dự toán giao; Thu ngân sách huyện hưởng 12 tỷ 100 triệu đồng, đạt 97,89% dự toán, hụt thu cân đối 110 triệu đồng.

Chi ngân sách ước thực hiện 370 tỷ 636 triệu đồng, đạt 120,94% dự toán tỉnh giao.

10. Huyện Nậm Pồ:

Thu ngân sách ước thực hiện 513 tỷ 124 triệu đồng, tăng 27,68% so với dự toán tỉnh giao. Trong đó thu trên địa bàn ước thực hiện 7 tỷ 100 triệu đồng, tăng 26,56% so với dự toán tỉnh giao; Thu ngân sách huyện hưởng 7 tỷ 050 triệu đồng, đạt 126,8 %, chủ yếu do tăng thu tiền đấu giá đất 1 tỷ 200 triệu đồng, thu cân đối ngân sách tăng 90 triệu đồng.

Chi ngân sách ước thực hiện 513 tỷ 124 triệu đồng, đạt 127,68% dự toán tỉnh giao.

IV. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU, CHI NSĐP NĂM 2017

1. Về nhiệm vụ thu ngân sách

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn có nhiều cố gắng, hầu hết các chỉ tiêu thu ước thực hiện đều đạt và vượt dự toán HĐND tỉnh giao như: Thuế sử đất phi nông nghiệp/nhà đất (tăng 81%); thu tiền sử dụng đất (tăng 59,83%); tiền thuê mặt đất, mặt nước (tăng 13,64%); thu tiền cho thuê nhà, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước (tăng 30%); thu khác ngân sách (tăng 50%); thu cố định tại xã (tăng 14,21%); thu xổ số kiến thiết (tăng 29,41%)... Tuy nhiên, có 03 khoản thu chiếm tỷ trọng lớn đều không hoàn thành kế hoạch, đó là: Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương (bằng 92,59%); thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh (bằng 93,37%); lệ phí trước bạ (bằng 72,5%).

Về thu ngân sách trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố: Dự ước 8 huyện hoàn thành dự toán giao, trong đó có 5/8 huyện hoàn thành vượt mức dự toán giao năm 2017 từ 5% trở lên. Gồm: Mường Nhé (tăng 13,79%); Tuần Giáo (tăng 7,2%); Mường Chà (tăng 22,7%); Điện Biên Đông (tăng 82,6%); Nậm Pồ (tăng 26,6%). 3/8 huyện hoàn thành dự toán giao. Gồm: Huyện Điện Biên (đạt 102,27%); Huyện Mường Ảng (đạt 101,1%); Tủa Chùa (đạt 100,3%). Tuy nhiên có 5/10 huyện số thu ngân sách huyện hưởng (phần cân đối ngân sách) không đạt dự toán, do vậy ảnh hưởng tới việc cân đối nguồn dự toán nhiệm vụ chi đã giao đầu năm của các huyện (Thành phố Điện Biên Phủ, Điện Biên, Mường Ảng, Tủa Chùa, Thị xã Mường Lay).

Đạt được kết quả trên, là do ngay từ đầu năm, căn cứ chỉ đạo của Chính phủ và Thông tư số 326/2016/TT-BTC ngày 23/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2017, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 19/01/2017 ban hành Chương trình giải pháp chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng - an ninh và dự toán ngân sách năm 2017; Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 ban hành Quy định về quản lý và điều hành ngân sách địa phương năm 2017; Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 11/4/2017 về tăng cường các giải pháp thu ngân sách nhà nước những tháng còn lại của năm 2017; UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ thu ngân sách cho các cấp, các ngành ngay sau khi có Nghị quyết của HĐND tỉnh; tổ chức Hội nghị quán triệt, bàn các giải pháp điều hành phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách địa phương. Các cơ quan Thuế, Hải Quan cũng đã có nhiều cố gắng bám sát nhiệm vụ, chỉ tiêu thu của Nhà nước giao, phối hợp chặt chẽ với chính quyền cơ sở, các cơ quan quản lý hoạt động thương mại, cơ quan truyền thông đại chúng trong việc triển khai tuyên truyền pháp luật về thuế, nghĩa vụ thuế, chính sách thuế đối với các tổ chức và cá nhân, giám sát chặt chẽ các khoản kê khai, khấu trừ và thực hiện các chính sách thuế. Ban chỉ đạo thu, nộp ngân sách Nhà nước tỉnh thường xuyên chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư cùng với các cơ quan Thuế rà soát, theo dõi, giám sát chặt chẽ sự biến động của các khoản nợ đọng

thuế trên địa bàn, tích cực đôn đốc các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp nợ thuế, thực hiện nộp các khoản nợ đến hạn, quá hạn vào ngân sách nhà nước. Ngành thuế đã triển khai đồng bộ các biện pháp thu hồi nợ đọng thuế, đôn đốc, cưỡng chế nợ thuế theo đúng thủ tục, trình tự quy định của pháp luật, qua đó công tác quản lý nợ thuế, thu hồi các khoản nợ thuế đã có chuyển biến tích cực.

Bên cạnh đó, Trung ương tiếp tục đầu tư có mục tiêu cơ sở hạ tầng các Chương trình mục tiêu quốc gia, chi đầu tư các mục tiêu, nhiệm vụ khác qua đó đã tạo nguồn thu cho ngân sách địa phương từ các hoạt động đầu tư XDCB, góp phần hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách theo Nghị quyết HĐND tỉnh giao.

2. Về chi ngân sách và quản lý điều hành nhiệm vụ chi ngân sách

Chi ngân sách địa phương năm 2017 ước thực hiện 8.481 tỷ 920 triệu đồng, đạt 110,85% dự toán, cơ bản đáp ứng thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo; tăng cường quan hệ hợp tác với nước bạn Lào. Tỉnh đã thông báo chi tiết danh mục, nguồn vốn đầu tư thuộc mục tiêu nhiệm vụ khác do Trung ương bổ sung đủ điều kiện giải ngân, đủ điều kiện phân bổ được Trung ương chấp thuận theo quy định ngay từ đầu năm để các cấp, các ngành thực hiện. Phân bổ kịp thời nguồn kinh phí Trung ương bổ sung, Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2016, 2017 và cân đối bố trí tăng thêm từ ngân sách cấp tỉnh cho các ngành, các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện các nhiệm vụ được giao; kịp thời sử dụng nguồn dự phòng ngân sách tỉnh thực hiện phòng chống dịch bệnh và khắc phục hậu quả thiên tai...

Đối với các khoản chi các chế độ chính sách phát sinh trong năm UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các huyện, thị xã, thành phố xây dựng nhu cầu kinh phí thực hiện, tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính, các bộ ngành Trung ương để được bổ sung kinh phí kịp thời triển khai thực hiện chính sách cho các đối tượng thụ hưởng. Đồng thời là cơ sở để xây dựng dự toán ngân sách địa phương năm 2018.

UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 27/4/2017 của UBND tỉnh về việc tăng cường triển khai các giải pháp thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước năm 2017, Chỉ thị số 08/CT – UBND ngày 18/8/2017 Về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và giải ngân Kế hoạch vốn đầu tư công. Trên cơ sở đó các cấp, các ngành chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách được giao, tập trung chỉ đạo điều hành ngân sách địa phương năm 2017 theo Nghị quyết đã được HĐND tỉnh quyết định, đẩy nhanh tiến độ đầu tư và giải ngân các nguồn vốn đầu tư thuộc kế hoạch năm 2017; tập trung sử dụng dự phòng ngân sách các cấp để hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh.

3. Tình hình sử dụng dự phòng ngân sách tỉnh

Để kịp thời xử lý các nhiệm vụ phát sinh đột xuất UBND tỉnh đã quyết định trích dự phòng ngân sách tỉnh hỗ trợ các ngành và các huyện, thị xã, thành phố theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, UBND tỉnh tổng hợp báo cáo HĐND tỉnh cụ thể như sau:

- Tổng nguồn dự phòng ngân sách tỉnh đã giao tại Quyết định số 1526/QĐ-UBND ngày 10/12/2016 của UBND tỉnh: 51.413 triệu đồng

- Số đã phân bổ cho các đơn vị: 40.624,2148 triệu đồng. Gồm:

+ Hỗ trợ Công an tỉnh Điện Biên thực hiện Kế hoạch giải quyết tình trạng phát rừng và di cư tự do tại huyện Mường Nhé: 2.900 triệu đồng;

+ Bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2017 cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để mua vắc xin lở mồm long móng trong năm 2016, 2017 và thực hiện "Tháng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường (đợt 2) năm 2017": 3.578,2148 triệu đồng;

+ Bổ sung dự toán chi ngân sách cho Sở Y tế để thực hiện công tác phòng, chống dịch dại ở người, tiêm bổ sung vắc sin viêm não Nhật Bản, phòng chống sốt xuất huyết: 2.146 triệu đồng;

+ Hỗ trợ các ngành, huyện, thị xã, thành phố khắc phục hậu quả thiên tai: 32.000 triệu đồng;

- Số còn lại (10.788 triệu đồng), dự kiến thực hiện các nhiệm vụ phát sinh và hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai.

4. Về thực hiện Nghị quyết của Chính phủ và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2017của Chính phủ về những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017; Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2017. Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, ngày 18/8/2017 UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 08/CT-UBND, về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và giải ngân Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2017. Tình hình thực hiện chi đầu tư XDCB năm 2017 trên địa bàn đã có chuyển biến đáng kể, cụ thể như sau:

- Các nguồn vốn đầu tư đã được phân bổ trước ngày 30/6/2017;

- Thực hiện giải ngân 10 tháng đầu năm kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản vốn trong nước và vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất đạt 73,8% kế hoạch vốn; chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết đạt 82,6% kế hoạch; vốn đầu tư thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ khác, đạt 53,6% kế hoạch vốn.

Thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 19/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước năm 2017, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 27/4/2017 về việc tăng cường triển khai các giải pháp thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước năm 2017. Theo đó tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung tháo gỡ khó khăn để đẩy nhanh tiến độ phân bổ và giải ngân các nguồn vốn đầu tư, hạn chế các khoản chi phải chuyển nguồn, tăng cường đẩy

nhanh công tác quyết toán các dự án hoàn thành. Đối với lĩnh vực chi thường xuyên tiếp tục thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính trong thắt chặt chi tiêu công, nghiêm túc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công, thực hiện mua sắm tài sản theo tiêu chuẩn định mức, chính sách quy định; tăng cường công tác quản lý giá cả, thị trường.

5. Về các Chương trình, dự án trọng điểm

5.1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Nguồn vốn đầu tư năm 2017: 148 tỷ 150 triệu đồng, (dự toán giao đầu năm 142 tỷ đồng, trong năm trung ương bổ sung tăng 6.150 triệu đồng) UBND tỉnh đã phân bổ chi tiết cho các huyện, thực hiện 10 tháng giải ngân: 98 tỷ 025 triệu đồng, đạt 66,2%. Ước thực hiện 125 tỷ 928 triệu đồng, đạt 88,68% kế hoạch vốn.

- Nguồn vốn sự nghiệp: 74 tỷ 200 triệu đồng (dự toán giao đầu năm 58.300 triệu đồng, trong năm trung ương bổ sung tăng 15.900 triệu đồng) đã được tỉnh phân bổ chi tiết cho các đơn vị, ước thực hiện đạt 100% dự toán giao.

5.2. Đề án sắp xếp, ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh huyện Mường Nhé

- Vốn đầu tư: Năm 2017 Trung ương không giao kế hoạch vốn, nguồn vốn còn lại từ năm 2015 trở về trước tỉnh đang trình Chính phủ cho phép được kéo dài sang năm 2017 thực hiện.

- Nguồn vốn sự nghiệp: Năm 2017 trung ương giao dự toán vốn sự nghiệp cho tỉnh 50 tỷ đồng, UBND tỉnh đã phân bổ 13 tỷ 241,71 triệu đồng số còn lại tạm ứng cho các Chủ đầu tư thực hiện các nhiệm vụ đền bù thu hồi đất để cấp cho dân làm nhà ở và sản xuất ổn định đời sống, hỗ trợ làm nhà ở và hỗ trợ gạo trong thời gian chưa tự túc được lương thực. Hiện các chủ đầu tư chủ yếu rút vốn tạm ứng để chi đền bù giải phóng mặt bằng và hỗ trợ nhà ở.

6. Tình hình thực hiện chi đầu tư nguồn vốn trái phiếu Chính phủ do địa phương quản lý

Trên cơ sở kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ được Thủ tướng Chính phủ giao 221.000 triệu đồng, UBND tỉnh đã phân bổ chi tiết cho các Chủ đầu tư thực hiện. Trong đó phân bổ chi đầu tư các dự án TĐC thủy điện Sơn La 171.000 triệu đồng giải ngân đến tháng 10/2017 là 109.324 triệu đồng, đạt 63,9% kế hoạch vốn giao và 50 tỷ đồng cho 01 dự án dự án khởi công mới (Đường Na Sang (Km146+200/QL.12) - TT. xã Huổi Mí - Nậm Mức (Km452+300/QL.6) - Thị trấn Tủa Chùa - Huổi Lóng, tỉnh Điện Biên), đến ngày 31/10/2017 giải ngân được 5.853 triệu đồng đạt 11,7% kế hoạch vốn giao. Ước thực hiện năm 2017 giải ngân đạt 86,42% kế hoạch vốn giao trung ương giao.

7. Tình hình quyết toán vốn đầu tư - dự án hoàn thành

7.1. Nguồn ngân sách địa phương và Trái phiếu Chính phủ (không kể Dự án tái định cư thủy điện Sơn La)

- Tổng số dự án, công trình hoàn thành đã được phê duyệt quyết toán từ 01/01/2017 đến 31/10/2017: 545 dự án, công trình với tổng giá trị được phê duyệt 1.846 tỷ 338 triệu đồng. Trong đó cấp tỉnh phê duyệt 140 dự án, công trình với tổng giá trị quyết toán 1.338 tỷ 511 triệu đồng, cấp huyện phê duyệt 405 dự án, công trình với tổng giá trị quyết toán 507 tỷ 827 triệu đồng;

- Tổng số dự án, công trình đã hoàn thành các đơn vị chưa lập, nộp hồ sơ báo cáo quyết toán về cơ quan tài chính để thẩm tra, phê duyệt quyết toán tính đến ngày 31/10/2017: 348 dự án. Trong đó cấp tỉnh 108 dự án, công trình với tổng giá trị đầu tư 2.229 tỷ 283 triệu đồng; cấp huyện 240 dự án, công trình với giá trị đầu tư 459 tỷ đồng.

7.2. Quyết toán dự án hoàn thành công trình TĐC thủy điện Sơn La

**** Tình hình quyết toán các dự án, công trình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và chi khác***

- Tổng số dự án, công trình, chi khác đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng hoàn thành đến 31/10/2017: 296 dự án, công trình với tổng mức đầu tư được duyệt: 4.994 tỷ 571 triệu đồng. Trong đó có 276 dự án, công trình thuộc cấp tỉnh phê duyệt; 20 công trình thuộc cấp huyện phê duyệt.

- Tổng số dự án, công trình đã được phê duyệt quyết toán: 285 dự án, công trình, với giá trị được phê duyệt: 4.181 tỷ 344 triệu đồng. Trong đó có 265 thuộc cấp tỉnh phê duyệt, giá trị được duyệt: 4.156 tỷ 175 triệu đồng, 20 công trình thuộc cấp huyện phê duyệt, giá trị được phê duyệt: 25 tỷ 169 triệu đồng

- Tổng số dự án, công trình đã hoàn thành chưa được phê duyệt quyết toán: 11 dự án, công trình, với tổng mức đầu tư: 465 tỷ 780 triệu đồng. (Trong đó đã gửi cơ quan Tài chính 08 dự án tổng mức đầu tư: 387 tỷ 321 triệu đồng; chưa gửi 03 dự án tổng mức đầu tư: 78 tỷ 459 triệu đồng)

Ngoài ra đang triển khai dở dang 07 Dự án, công trình, hạng mục bổ sung với tổng dự toán được duyệt: 778 tỷ 782 triệu đồng.

**** Tình hình quyết toán các phương án đền bù:***

- Tổng số phương án đền bù thiệt hại đã thực hiện đến 31/10/2017: 219 phương án với tổng kinh phí được duyệt: 1.322 tỷ 679 triệu đồng.

+ Đã phê duyệt quyết toán: 212 phương án với giá trị được phê duyệt: 1.146 tỷ 250 triệu đồng.

+ Số phương án đã thực hiện chưa phê duyệt quyết toán: 07 phương án với kinh phí đầu tư: 19 tỷ 667 triệu đồng.

7.3. Quyết toán dự án hoàn thành Chương trình 327, 661:

Đến nay đã quyết toán xong các dự án Chương trình 327 và Chương trình 661 thuộc trách nhiệm quyết toán của UBND tỉnh Điện Biên.

8. Một số tồn tại, hạn chế

8.1. Về thu ngân sách:

Mặc dù đã áp dụng nhiều biện pháp tích cực song hiệu quả đạt được từ các biện pháp quản lý nợ còn thấp (chỉ có 26/325 lệnh cưỡng chế nợ thuế đạt hiệu quả với số tiền thu nộp ngân sách nhà nước là 9.720 triệu đồng, chiếm 7% trên tổng số nợ đã thu trong 9 tháng).

Nợ đọng thuế vẫn còn tương đối cao tính đến hết Quý III năm 2017 số nợ thuế 243 tỷ 637 triệu đồng chiếm 36% tổng số thu ngân sách nhà nước thực hiện trong 9 tháng đầu năm 2017. Nguyên nhân nợ thuế là do có nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn về tài chính kéo dài, mất khả năng thanh toán, chờ làm thủ tục giải thể, không có việc làm; tình hình giải ngân, thanh toán vốn đầu tư XDCB vẫn còn ở mức thấp; biện pháp cưỡng chế nợ thuế trích tài khoản tiền gửi tại ngân hàng thương mại hiệu quả không cao; Áp dụng các biện pháp quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế có lúc chưa cương quyết đối với các doanh nghiệp có số thuế nợ lớn vào thời điểm có tiền vốn thanh toán, … dẫn đến không thu được nợ thuế của doanh nghiệp.

8.2. Về chi ngân sách:

Năm 2017, năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách, cũng là năm Chính phủ, các Bộ ngành trung ương ban hành các chính sách mới cho cả giai đoạn 2016-2020, do đó nhiều chính sách trung ương ban hành còn chậm, dẫn đến việc các ngành tham mưu với tỉnh ban hành các văn bản chậm, chậm phân bổ kinh phí (nhiều chính sách mặc dù đã bố trí dự toán nhưng chưa có tiêu chí phân bổ, hướng dẫn thực hiện, nên không thực hiện được ngay từ đầu năm, thậm chí đến nay vẫn có nội dung chưa giải ngân được).

8.3. Về quyết toán dự án hoàn thành:

Một số chủ đầu tư chưa quan tâm đến công tác quyết toán dự án hoàn thành: Đến nay vẫn còn nhiều dự án, công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng nhưng chủ đầu tư vẫn chưa lập, nộp hồ sơ báo cáo quyết toán đến cơ quan tài chính để thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án công trình hoàn thành; Một số hồ sơ quyết toán gửi đến cơ quan tài chính vẫn còn thiếu các chứng từ, văn bản dẫn đến tình trạng phải hoàn chỉnh hồ sơ nhiều lần, làm chậm quá trình quyết toán dự án hoàn thành.

PHẦN THỨ HAI:
DỰ TOÁN VÀ PHÂN BỔ DỰ TOÁN THU, CHI NSĐP NĂM 2018

Thực hiện Luật ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

UBND tỉnh báo cáo dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ chi ngân sách địa phương và các giải pháp về đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương năm 2018 như sau:

I. NGUYÊN TẮC PHÂN BỔ

1. Về thu ngân sách

Tiếp tục thực hiện phân cấp nguồn thu và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2017 và thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020 theo Nghị quyết số 34/2016/NQ-HĐND ngày 10/12/2016 của HĐND tỉnh và Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 10/12/2016 UBND tỉnh.

2. Về chi ngân sách

- Ngân sách các cấp cân đối dành 50% số tăng thu dự toán giao 2018 so với dự toán giao 2017 (nếu có) để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương, 50% còn lại giành để tăng chi cho các nhiệm vụ phát sinh; bố trí dự phòng ngân sách và bổ sung quỹ dự trữ tài chính bằng số trung ương giao theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, không kể số bổ sung có mục tiêu của trung ương thực hiện các chính sách an sinh xã hội (chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên; bảo hiểm y tế cho các đối tượng; chính sách cho các đối tượng bảo trợ xã hội; người uy tín; hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội) đưa vào cân đối chi ngân sách địa phương.

- Đối với chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: Dành 50% số thu ngân sách tỉnh hưởng theo phân cấp để bổ sung vốn cho Quỹ phát triển đất, 50% còn lại hòa cùng nguồn vốn xây dựng cơ bản trong cân đối ngân sách để bố trí cho các công trình, dự án theo quy định.

- Đối với chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: Dành 100% số thu phân bổ chi đầu tư cho lĩnh vực giáo dục – đào tạo và lĩnh vực y tế. Trong đó ưu tiên bố trí tương đương 76,9% số thu từ hoạt động xổ số kiến thiết để đầu tư hệ thống trường học và trạm y tế trên địa bàn các xã thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Về số giao dự toán chi ngân sách cho các ngành và các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo số giao ổn định ngân sách theo định mức phân bổ chi thường xuyên quy định tại Quyết định số 28/2016/QD-UBND ngày 10/12/2016 của

UBND tỉnh, có tính tới các yếu tố đặc thù và những nhiệm vụ chi có tính chất chung cho toàn tỉnh chỉ có ở một số sở, ban, ngành và các hoạt động đặc thù khác.

- Chỉ tiêu biên chế làm căn cứ phân bổ dự toán cho các đơn vị thuộc tỉnh là biên chế dự kiến giao năm 2018 UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại kỳ họp này.

- Nguồn bổ sung có mục tiêu của ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương để thực hiện chi Chương trình mục tiêu quốc gia, các Chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác được phân bổ chi tiết theo số bổ sung của trung ương đối với từng chương trình, nguồn vốn.

- Tổng chi ngân sách địa phương sau khi phân bổ theo nguyên tắc cơ bản nêu trên, vẫn còn một số nhu cầu chi dự kiến phát sinh cần cân đối để phân bổ, đó là tăng chi các chính sách, nhiệm vụ HĐND tỉnh sẽ xem xét, quyết định năm tới (khu tưởng niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp, mua sắm thay thế ô tô đến niên hạn (nếu Chính phủ cho phép), một số nhiệm vụ phát sinh khác trong năm…). Trong quá trình điều hành ngân sách, khi đủ điều kiện phân bổ, UBND tỉnh sẽ báo cáo Thường trực HĐND để phân bổ theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước.

II. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2018:

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 1.078 tỷ 094 triệu đồng.

1.1. Thu nội địa: 1.030 tỷ đồng, tăng 3% dự toán trung ương giao, bằng 99,18% so với ước thực hiện năm 2017, do trong số thu ước thực hiện đã bao gồm các khoản thu nợ đọng (không phát sinh 2018). Chi tiết từng khoản thu như sau:

- Thu từ Doanh nghiệp nhà nước Trung ương: 206 tỷ đồng, bằng dự toán trung ương giao;

- Thu từ Doanh nghiệp nhà nước địa phương: 22 tỷ đồng, bằng dự toán trung ương giao;

- Thu từ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 100 triệu đồng, bằng dự toán trung ương giao;

- Thu từ khu vực Công thương nghiệp ngoài quốc doanh: 364 tỷ 300 triệu đồng, tăng 7,15% so với dự toán trung ương giao;

- Lệ phí trước bạ: 66 tỷ đồng, bằng dự toán trung ương giao;

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 1 tỷ 500 triệu đồng bằng dự toán trung ương giao;

- Thuế thu nhập cá nhân: 44 tỷ đồng, bằng dự toán trung ương giao;

- Thuế bảo vệ môi trường: 128 tỷ đồng, bằng dự toán trung ương giao;

- Thu phí và lệ phí: 30 tỷ đồng, bằng dự toán trung ương giao;

- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: 8 tỷ đồng, bằng dự toán trung ương giao;

- Thu tiền sử dụng đất: 95 tỷ đồng, tăng 5,56% so với dự toán trung ương giao. Cụ thể:

+ Thu cấp quyền sử dụng đất: 39 tỷ 900 triệu đồng. Trong đó: Thu từ phường, thị trấn (ngân sách tỉnh hưởng) 31 tỷ 600 triệu đồng, thu từ các xã (ngân sách cấp huyện hưởng) 8 tỷ 300 triệu đồng;

+ Thu từ đấu giá đất: 55 tỷ 100 triệu đồng (ngân sách huyện hưởng).

- Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước: 27 tỷ đồng, bằng dự toán trung ương giao;

- Thu tiền thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước: 400 triệu đồng, bằng dự toán trung ương giao;

- Thu khác ngân sách: 13 tỷ 700 triệu đồng tăng 5,38 % dự toán trung ương giao; Trong đó: Thu phạt vi phạm hành chính do các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn thực hiện 8 tỷ đồng, thu khác của ngành Thuế 2 tỷ 200 triệu đồng, thu cân đối ngân sách địa phương 3 tỷ 500 triệu đồng.

- Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác: 4 tỷ đồng, bằng dự toán trung ương giao;

1.2. Thu hải quan: 9 tỷ đồng, bằng dự toán trung ương giao.

1.3. Thu viện trợ: 39 tỷ 094 triệu đồng, là số dự kiến ghi thu ghi chi các dự án từ nguồn viện trợ không hoàn lại của các tổ chức nước ngoài do địa phương nhận trực tiếp.

2. Tổng thu ngân sách địa phương: 9.131 tỷ 278 triệu đồng. Chi tiết như sau:

2.1. Thu nội địa ngân sách địa phương hưởng: 934 tỷ 400 triệu đồng.

2.2. Thu bổ sung từ ngân sách trung ương: 8.157 tỷ 784 triệu đồng, trong đó:

- Bổ sung cân đối: 5.666 tỷ 899 triệu đồng;

- Bổ sung thực hiện tiền lương cơ sở 1.300.000 đồng/tháng: 218 tỷ 707 triệu đồng;

- Bổ sung có mục tiêu: 2.272 tỷ 178 triệu đồng.

2.3. Thu viện trợ: 39 tỷ 094 triệu đồng.

3.Tổng chi ngân sách địa phương: 9.061 tỷ 427 triệu đồng, phân bổ chi tiết như sau:

3.1. Chi cân đối NSĐP: 7.042 tỷ 189 triệu đồng.

3.1.1. Chi đầu tư phát triển: 706 tỷ 136 triệu đồng, tăng 16,17% so với dự toán năm 2017 (do có số tăng chi đầu từ nguồn thu sử dụng đất).

a) Chi đầu tư xây dựng cơ bản vốn trong nước: 591 tỷ 136 triệu đồng. Trong đó:

- Chi đầu tư các công trình, dự án: 568 tỷ 736 triệu đồng.

- Chi từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại: 22 tỷ 400 triệu đồng.

b) Chi đầu tư hạ tầng từ nguồn thu sử dụng đất: 95 tỷ đồng (Trong đó ngân sách tỉnh hưởng 31 tỷ 600 triệu đồng, ngân sách huyện hưởng 63 tỷ 400 triệu đồng. Bố trí 50% số thu ngân sách tỉnh hưởng 15 tỷ 800 triệu đồng để bổ sung vốn cho Quỹ phát triển đất; còn lại 79 tỷ 200 triệu đồng để phân bổ cho đầu tư gồm: Ngân sách tỉnh 15 tỷ 800 triệu đồng, ngân sách huyện, thị xã, thành phố 63 tỷ 400 triệu đồng).

c) Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 20 tỷ đồng.

3.1.2. Chi thường xuyên: 6.158 tỷ 349 triệu đồng, tăng 7,26% so với dự toán năm 2017. Trong đó:

- Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và dạy nghề: 3.079 tỷ 245 triệu đồng, tăng 153 tỷ 088 triệu đồng so với dự toán trung ương giao do chuyển số trung ương bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chính sách lên chi cân đối *(gồm: Thực hiện miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 86; Hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP; Học bổng học sinh dân tộc nội trú theo Quyết định số 82; kinh phí ăn trưa trẻ 3-5 tuổi; Hỗ trợ học bổng, phương tiện học tập cho người khuyết tật TTLT 42; Hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo theo QĐ 66; Chính sách ưu tiên đối với học sinh mẫu giáo học sinh dân tộc rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP; Kinh phí thực hiện chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg)*. Cụ thể:

+ Sự nghiệp Giáo dục: 2.920 tỷ 821 triệu đồng. Trong đó đã bố trí kinh phí thực hiện các chế độ tiền lương, học bổng cho giáo viên và học sinh theo chế độ chính sách nhà nước ban hành; chi thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh dân tộc bán trú, trường bán trú theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP; Chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật theo quy định tại Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 13/12/2013 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính; thực hiện chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 3-5 tuổi; hỗ trợ chi phí học tập và cấp bù miễn, giảm học phí cho học sinh, sinh viên thuộc diện chính sách theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP.

+ Sự nghiệp Đào tạo và dạy nghề: 158 tỷ 424 triệu đồng, trong đó đã bố trí chi hỗ trợ đào tạo học sinh cử tuyển, đào tạo học sinh Lào tại các trường của tỉnh; kinh phí thực hiện Dự án hợp tác đào tạo với Trung Quốc, Lào, Thái Lan; Chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp tại địa phương theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2014 của liên Bộ Tài chính – Giáo dục và Đào tạo; chính sách hỗ trợ học sinh nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC ngày 16/6/2016 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và

Đào tạo – Bộ Tài chính.

- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: 12 tỷ 610 triệu đồng, bằng dự toán trung ương giao.

- Chi sự nghiệp môi trường: 67 tỷ 603 triệu đồng, tăng 13,58% dự toán trung ương giao

- Các chính sách an sinh xã hội khác đảm bảo bố trí bằng dự toán trung ương giao, gồm số giao ổn định trong định mức phân bổ năm 2017 và số bổ sung có mục tiêu (tăng thêm) năm 2018

3.1.3. Chi trả lãi và phí vay đầu tư cơ sở hạ tầng: 1 tỷ 543 triệu đồng. Bao gồm:

- Trả lãi vay đầu tư lưới điện nông thôn II: 455 triệu đồng;

- Trả phí vay lại vốn vay của Chính phủ (ODA): 1 tỷ 088 triệu đồng.

+ Chương trình đô thị miền núi phía Bắc - thành phố Điện Biên Phủ (DB01) năm 2016, 2017: 916 triệu đồng;

+ Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả: 172 triệu đồng.

3.1.4. Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính: 1 tỷ đồng, bằng mức trung ương giao.

3.1.5. Dự phòng ngân sách: 135 tỷ 810 triệu đồng, bằng mức trung ương giao, trong đó ngân sách tỉnh 51 tỷ 628 triệu đồng, ngân sách huyện 84 tỷ 182 triệu đồng.

3.1.6. Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương: 39 tỷ 351 triệu đồng, trong đó đã bao gồm 50% tăng thu dự toán ngân sách địa phương năm 2018 so với dự toán trung ương giao (12 tỷ 150 triệu đồng).

3.2. Chi thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: 601 tỷ 848 triệu đồng. Gồm:

3.2.1. Chương trình giảm nghèo bền vững: 385 tỷ 148 triệu đồng:

- Vốn đầu tư: 273 tỷ 069 triệu đồng;

- Vốn sự nghiệp: 112 tỷ 079 triệu đồng.

3.2.2. Chương trình xây dựng nông thôn mới: 216 tỷ 700 triệu đồng:

- Vốn đầu tư: 141 tỷ 100 triệu đồng;

Ngoài ra ngân sách địa phương ưu tiến bố trí 15 tỷ 380 triệu đồng/20 tỷ đồng (76,9%) số thu từ hoạt động xổ số kiến thiết để chi đầu tư trường học và trạm y tế trên địa bàn các xã thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, góp phần thực hiện hoàn thành các tiêu chí về giáo dục và y tế các xã Nông thôn mới.

- Vốn sự nghiệp: 75 tỷ 600 triệu đồng.

3.3. Chi đầu tư thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác

(vốn đầu tư): 1.230 tỷ 299 triệu đồng, chi tiết phân bổ theo nội dung UBND tỉnh trình phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2018.

3.4. Chi từ nguồn hỗ trợ thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định (vốn sự nghiệp): 187 tỷ 091 triệu đồng, bao gồm:

- Đề án Sắp xếp ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh huyện Mường Nhé: 47 tỷ đồng (phân bổ chi tiết sau).

- Đề án Phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc rất ít người (Dân tộc Cống): 1 tỷ 610 triệu đồng.

- Chi sự nghiệp từ nguồn vốn nước ngoài (ghi thu, ghi chi): 84 tỷ 559 triệu đồng. Gồm:

+ Các dự án viện trợ trung ương bổ sung có mục tiêu: 47 tỷ 700 triệu đồng;

+ Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức nước ngoài theo cam kết với địa phương: 36 tỷ 859 triệu đồng.

- Thực hiện các chính sách hỗ trợ pháp lý cho người nghèo, người dân tộc thiểu số: 2 tỷ 086 triệu đồng.

- Hỗ trợ Hội văn học nghệ thuật và Hội nhà báo: 580 triệu đồng.

- Hỗ trợ kinh phí mua thiết bị chiếu phim và ô tô chuyên dụng: 300 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu giáo dục nghề nghiệp - việc làm và an toàn lao động: 3 tỷ 580 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội: 1 tỷ 689 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số: 8 tỷ 998 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa: 4 tỷ 693 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, phòng chống tội phạm và ma túy: 2 tỷ 950 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững: 22 tỷ 100 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư: 2 tỷ đồng.

- Hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông: 2 tỷ 946 triệu đồng.

- Dự án hoàn thiện hiện đại hoá hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở địa giới hành chính: 2 tỷ đồng.

4. Bội thu ngân sách địa phương: 69 tỷ 851 triệu đồng, là số chi đầu tư phải dành để trả nợ gốc vay của ngân sách địa phương đến hạn trong năm. Tổng số phải trả nợ gốc: 92 tỷ 251 triệu đồng, gồm: vay kiên cố hóa kênh mương giao thông nông thôn 88 tỷ 491 triệu đồng, vay đầu tư lưới điện nông thôn II 3 tỷ 760 triệu đồng, đối trừ bằng nguồn Chính phủ vay về cho vay lại 22 tỷ 400 triệu đồng (92 tỷ 251 triệu đồng - 22 tỷ 400 triệu đồng = 69 tỷ 851 triệu đồng).

5. Số vay trong năm để trả nợ gốc vay: 22 tỷ 400 triệu đồng, là số vay từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại để đối trừ trả nợ gốc vay.

III. PHÂN BỔ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2018

A. Phương án phân bổ dự toán chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp tỉnh: 3.996 tỷ 023 triệu đồng.

1. Chi cân đối: 2.612 tỷ 588 triệu đồng.

1.1. Chi đầu tư: 613 tỷ 724 triệu đồng:

- Chi đầu tư cho các dự án: 597 tỷ 474 triệu đồng. Trong đó:

+ Chi đầu tư xây dựng cơ bản vốn trong nước: 561 tỷ 674 triệu đồng (Tổng nguồn chi đầu tư của ngân sách địa phương 591 tỷ 136 triệu đồng, phân cấp về Thành phố Điện Biên Phủ và Thị xã Mường Lay 29 tỷ 462 triệu đồng). Trong đó chi từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại 22 tỷ 400 triệu đồng.

+ Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 15 tỷ 800 triệu đồng.

+ Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 20 tỷ đồng.

- Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật: 15 tỷ 800 triệu đồng (bổ sung vốn cho Quỹ phát triển đất).

1.2. Chi thường xuyên: 1.905 tỷ 792 triệu đồng:

a) Chi sự nghiệp kinh tế: 131 tỷ 237 triệu đồng

- Sự nghiệp lâm nghiệp: 11 tỷ 319 triệu đồng, trong đó: Kinh phí trồng cây phân tán 300 triệu đồng.

- Sự nghiệp nông nghiệp: 25 tỷ 218 triệu đồng, trong đó: Đã bố trí vốn hỗ trợ sản xuất nông nghiệp 3 tỷ 100 triệu đồng, Lễ hội hoa ban 100 triệu đồng, hỗ trợ kinh phí khuyến nông 4 tỷ đồng; các hoạt động xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng 300 triệu đồng; phòng chống cháy rừng 500 triệu đồng.

- Sự nghiệp Thuỷ lợi: 18 tỷ 964 triệu đồng, đã bao gồm kinh phí hỗ trợ thực hiện miễn thu thủy lợi phí 17 tỷ 215 triệu đồng; kinh phí phòng chống lụt bão 400 triệu đồng.

- Sự nghiệp Thủy sản: 2 tỷ 425 triệu đồng, đã bố trí vốn hỗ trợ phát triển thủy sản 200 triệu đồng.

- Sự nghiệp giao thông: 9 tỷ đồng, gồm kinh phí bổ sung cho Quỹ Bảo trì đường bộ 6 tỷ đồng, hỗ trợ cải tạo sửa chữa trụ sở Ban quản lý dự án giao thông tỉnh Điện Biên 3 tỷ đồng.

- Sự nghiệp tài nguyên: 13 tỷ 973 triệu đồng, đã bố trí tiếp chi dự án điều tra thoái hóa đất kỳ đầu trên địa bàn tỉnh 1 tỷ 198 triệu đồng, kinh phí xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính Thành phố Điện Biên Phủ 1 tỷ 977 triệu đồng, nhiệm vụ xây dựng hành lang bảo vệ nguồn nước mặt chính, quan trọng trên địa bàn tỉnh 1

tỷ đồng.

- Sự nghiệp kinh tế khác: 50 tỷ 338 triệu đồng, trong đó: Chi thực hiện các nhiệm vụ dự án quy hoạch 7 tỷ 174 triệu đồng (đã phân bổ chi tiết 2 tỷ 174 triệu đồng); dự toán kinh phí đo đạc bản đồ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và một số nhiệm vụ hoạt động kinh tế khác phát sinh 20 tỷ đồng (phân bổ chi tiết sau khi đủ điều kiện); chuyển vốn cho Chi nhánh ngân hàng chính sách xã hội tỉnh 2 tỷ đồng.

b) Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và dạy nghề: 513 tỷ 999 triệu đồng, bao gồm:

- Sự nghiệp Giáo dục: 394 tỷ 193 triệu đồng. Trong đó đã bố trí kinh phí thực hiện các chế độ tiền lương, học bổng cho giáo viên và học sinh theo chế độ chính sách nhà nước ban hành; hỗ trợ học sinh phổ thông ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP; hỗ trợ học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC; hỗ trợ cấp bù, miễn giảm học phí và chi phí học tập theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP; hỗ trợ học sinh sinh viên dân tộc thiểu số theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP của Chính phủ, ...

- Sự nghiệp Đào tạo: 119 tỷ 806 triệu đồng, trong đó đã bố trí chi hỗ trợ đào tạo học sinh cử tuyển, đào tạo học sinh Lào tại các trường của tỉnh; kinh phí thực hiện Dự án hợp tác đào tạo với Trung Quốc, Lào, Thái Lan; hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người DTTS theo Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC; hỗ trợ chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp theo Quyết định số 53/2016/QĐ-TTg và các chính sách an sinh xã hội theo quy định của nhà nước.

c) Sự nghiệp Y tế: 641 tỷ 248 triệu đồng, bao gồm toàn bộ nhiệm vụ chi hoạt động y tế từ tuyến tỉnh tới các xã, phường, thị trấn (bao gồm cả kinh phí cho đối tượng là y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản); kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, học sinh sinh viên, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách xã hội *(trong đó đã bố trí phần kinh phí ngân sách địa phương hỗ trợ theo các Nghị quyết của HĐND tỉnh là 3 tỷ 885 triệu đồng)*; kinh phí thực hiện Đề án điều trị cai nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone 2 tỷ đồng.

d) Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: 10 tỷ 060 triệu đồng, bố trí tổng chi ngân sách tỉnh và ngân sách huyện bằng dự toán trung ương giao. Trong đó kinh phí thực hiện các đề tài, dự án khoa học dự kiến phân bổ 6 tỷ 370 triệu đồng, gồm bố trí tiếp chi cho 16 đề tài, dự án đã, đang triển khai từ năm 2014 đến năm 2019 là 3 tỷ 814 triệu đồng, bố trí đối ứng cho 03 dự án thuộc Chương trình nông thôn miền núi được trung ương hỗ trợ 556 triệu đồng, còn 2 tỷ đồng để bố trí cho 10 đề tài, dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt danh mục năm 2017 tại Quyết định số 792/QĐ-UBND ngày 6/9/2017 (số phân bổ chi tiết trong năm khi các đề tài được xét duyệt đề cương, dự toán). Toàn bộ kinh phí chi sự nghiệp khoa học cấp tỉnh được phân bổ về Sở Khoa học và Công nghệ để quản lý tập trung (đảm bảo điều hành linh hoạt, sử dụng tối đa kinh phí được phân bổ hàng

năm) theo Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày /01/2017 của UBND tỉnh ban hành quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước, tỉnh Điện Biên.

đ) Chi sự nghiệp Văn hoá thông tin: 38 tỷ 262 triệu đồng, đã bao gồm kinh phí tăng chi hoạt động nghiệp vụ, kinh phí mua bảo hiểm cháy nổ các công trình văn hóa, thư viện tỉnh, rạp chiếu phim; kinh phí tổ chức Lễ hội Hoa Ban (tổng kinh phí tổ chức lễ hội dự toán 2 tỷ 550 triệu đồng, phân bổ về Sở Văn hóa thể thao và Du lịch 2 tỷ 200 triệu đồng , Sở Y tế 50 triệu đồng, Sở Nông nghiệp và PTNT 100 triệu đồng, Đài Phát thanh truyền hình tỉnh 200 triệu đồng); kinh phí tổ chức sự kiện Hoa Anh Đào (500 triệu đồng); kinh phí cài đặt phần mềm thư viện điện tử; công tác di sản văn hóa; tiếp chi cải tạo, sửa chữa rạp chiếu phim.

e) Chi sự nghiệp Phát thanh Truyền hình: 24 tỷ 433 triệu đồng, đã bố trí kinh phí mua sắm bổ sung trang thiết bị kỹ thuật, sản xuất chương trình, đề án số hóa truyền hình (2 tỷ đồng), phát sóng truyền hình trên vệ tinh Vinasat; Lễ hội Hoa Ban.

f) Chi sự nghiệp Thể dục thể thao: 9 tỷ 477 triệu đồng, trong đó đã bố trí kinh phí thực hiện Đề án đào tạo bồi dưỡng thể thao thành tích cao, các giải thi đấu khu vực; kinh phí Đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh và tham dự Đại hội thể dục thể thao toàn quốc.

g) Chi Đảm bảo xã hội: 34 tỷ 188 triệu đồng, đã bao gồm kinh phí thực hiện chế độ trợ cấp đối với các đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định 136; trồng, chăm sóc cây cảnh ở các nghĩa trang liệt sỹ; kinh phí đón hài cốt liệt sỹ từ Lào về các nghĩa trang của tỉnh; kinh phí thăm viếng của các thân nhân liệt sỹ, chăm sóc người có công và kinh phí nuôi dưỡng các đối tượng bảo trợ xã hội tại các Trung tâm; kinh phí hỗ trợ tiền ăn cho các cháu làng SOS theo Nghị quyết của HĐND tỉnh (988 triệu đồng); kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 2 tỷ 850 triệu đồng; kinh phí thực hiện chính sách cung cấp thông tin (cấp báo) đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ 1 tỷ 335 triệu đồng; Hỗ trợ phụ nữ dân tộc thiểu số nghèo sinh con đúng chính sách dân số 1 tỷ 100 triệu đồng.

h) Chi Quản lý hành chính: 367 tỷ 735 triệu đồng, đã đảm bảo quỹ tiền lương, chế độ phụ cấp cho cán bộ công chức các cơ quan nhà nước, đảng, đoàn thể tỉnh; kinh phí tăng chi hoạt động đặc thù của HĐND tỉnh. Trong đó:

- Quản lý nhà nước: 249 tỷ 504 triệu đồng, đã dự kiến kinh phí mua xe ô tô 10 tỷ đồng để bổ sung, thay thế xe còn thiếu và hỏng theo định mức của nhà nước (khi được Chính phủ cho phép).

- Hoạt động của các cơ quan Đảng, đoàn thể: 103 tỷ 453 triệu đồng, đã bao gồm 3 tỷ đồng kinh phí chi tiền thưởng kèm theo huy hiệu Đảng, 13 tỷ hỗ trợ cho 3 tỉnh Bắc Lào theo lộ trình tỉnh cam kết với nước bạn; kinh phí trợ giá báo đảng 7 tỷ đồng.

- Hỗ trợ các Hội, tổ chức chính trị xã hội: 14 tỷ 778 triệu đồng.

i) Chi An ninh, quốc phòng địa phương: 69 tỷ 160 triệu đồng, đã bao gồm kinh phí chi các chế độ phụ cấp, trợ cấp, tập huấn đối với lực lượng dân quân tự vệ; kinh phí huấn luyện dự bị động viên 11 tỷ đồng; kinh phí mua sắm bổ sung trang phục dân quân tự vệ 12 tỷ 060 triệu đồng; trang phục công an xã 5 tỷ 500 triệu đồng.

k) Chi sự nghiệp môi trường: 15 tỷ 603 triệu đồng, trong đó đảm bảo quỹ tiền lương, phụ cấp theo chế độ cho viên chức Khu bảo tồn thiên nhiên Mường Nhé 2 tỷ 200 triệu đồng, kinh phí mạng lưới điểm quan trắc môi trường 1 tỷ 255 triệu đồng (theo QĐ số 141/QĐ-UBND ngày 19/01/2016).

m) Chi khác ngân sách: 50 tỷ 390 triệu đồng, đã phân bổ chi tiết 800 triệu đồng (hỗ trợ các đơn vị trung ương thực hiện nhiệm vụ phối hợp trên địa bàn). còn lại 49 tỷ 590 triệu đồng dự kiến cho các nhiệm vụ, bao gồm:

- Kinh phí xây dựng Khu tưởng niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại Mường Phăng: 10 tỷ đồng *(năm 2017 nhiệm vụ chi này đã được dự kiến bố trí 20 tỷ đồng song đến nay chưa triển khai, UBND tỉnh sẽ báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chuyển số kinh phí đã bố trí sang thực hiện các nhiệm vụ phát sinh khác năm 2017 đồng thời đề nghị dự kiến phân bổ 10 tỷ đồng cho nhiệm vụ này trong dự toán năm 2018);*

- 50 % tăng thu dự toán địa phương giao 2018 so với dự toán trung ương giao 12 tỷ 150 triệu đồng (thực hiện phân bổ sau theo số thu thực tế thực hiện trong năm);

- Các khoản chi khác còn lại 27 tỷ 440 triệu đồng, dự kiến để phân bổ cho các nhu cầu phát sinh tăng chính sách HĐND tỉnh sẽ quyết định và các nhu cầu phát sinh đột xuất chưa dự kiến được.

1.3. Chi trả lãi và phí vay đầu tư cơ sở hạ tầng: 1 tỷ 543 triệu đồng.

1.4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1 tỷ đồng.

1.5. Dự phòng ngân sách: 51 tỷ 628 triệu đồng, bố trí tổng dự phòng ngân sách địa phương bằng dự toán trung ương giao (2% chi cân đối ngân sách, không kể số bổ sung có mục tiêu).

1.6. Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương: 39 tỷ 351 triệu đồng, gồm 12 tỷ 150 triệu đồng tăng thu dự toán địa phương giao so với dự toán trung ương giao (50%) và nguồn trung ương bổ sung chi cải cách tiền lương để phân bổ trong năm khi phát sinh (chi tinh giản biên chế theo NĐ 108, tăng lương cơ sở).

2. Chi thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ: 1.383 tỷ 435 triệu đồng.

2.1. Chi thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: 35 tỷ 890 triệu đồng. Gồm:

- Chương trình giảm nghèo bền vững: 29 tỷ 875 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn đầu tư: 22 tỷ 585 triệu đồng (là số dự kiến phân bổ, đồng thu hồi tạm ứng. Sẽ phân bổ chi tiết sau cho các huyện).

+ Vốn sự nghiệp: 7 tỷ 290 triệu đồng, gồm kinh phí tiểu dự án hỗ trợ lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo đồng bào dân tộc thiểu số đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài 294 triệu đồng; tiểu dự án nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới; các thôn, bản đặc biệt khó khăn 6 tỷ 349 triệu đồng, Dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin 409 triệu đồng và Dự án nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình 238 triệu đồng.

- Chương trình xây dựng nông thôn mới: 6 tỷ 015 triệu đồng

+ Vốn sự nghiệp: 6 tỷ 015 triệu đồng, trong đó kinh phí phát triển giáo dục ở nông thôn (phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, xóa mù chữ và chống tái mù chữ) 3 tỷ đồng, đào tạo cán bộ xã 950 triệu đồng (Sở Nội vụ), bồi dưỡng nguồn nhân lực phát triển hợp tác xã 215 triệu đồng.

2.2. Chi thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác (vốn đầu tư): 1.218 tỷ 781 triệu đồng, chi tiết phân bổ theo nội dung UBND tỉnh trình phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2018.

2.3. Chi từ nguồn hỗ trợ thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định (vốn sự nghiệp): 128 tỷ 764 triệu đồng (chi tiết tại Biểu số 33-NĐ 31/2017/NĐ-CP).

B. Phương án phân bổ số bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố.

1. Về dự toán thu NSNN trên địa bàn

Dự toán thu NSNN đối với các huyện, thị xã, thành phố năm 2018 là 471 tỷ đồng bằng 99,32% ước thực hiện năm 2017 do trong tình trạng chung của số thu trên địa bàn dự toán NSĐP năm 2018, số ước thực hiện đã bao gồm thu nợ đọng để hoàn thành chỉ tiêu thu Trung ương giao năm 2017. Trong đó số thu tiền sử dụng đất 95 tỷ đồng, bằng 99% ước thực hiện năm 2017. Phần thu ngân sách huyện hưởng cân đối ngân sách giảm so với dự toán năm 2017 38 tỷ 850 triệu đồng *(chỉ có huyện Điện Biên Đông tăng thu dự toán 420 triệu đồng, còn 9/10 huyện giảm thu cân đối 39 tỷ 270 triệu đồng)*. Tổng thu trên địa bàn ngân sách huyện hưởng 432 tỷ 500 triệu đồng. Chi tiết tại Biểu số 32-NĐ 31/2017/NĐ-CP.

2. Dự toán chi ngân sách các huyện, thị xã, thành phố năm 2018

2.1. Chi cân đối ngân sách: 4.429 tỷ 601 triệu đồng, tăng 9,5% so với dự toán năm 2017 do tăng số bổ sung từ ngân sách trung ương để thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

a) Chi đầu tư phát triển: 92 tỷ 862 triệu đồng, bao gồm:

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản vốn trong nước: 29 tỷ 462 triệu đồng, là số phân cấp về Thành phố Điện Biên Phủ (25 tỷ 590 triệu đồng) và Thị xã Mường Lay (3 tỷ 872 triệu đồng) theo phân cấp vốn đầu tư hiện hành của tỉnh.

- Chi đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 63 tỷ 400 triệu đồng, tương ứng số thu tiền sử dụng đất dự toán 2018 phần ngân sách huyện hưởng.

b) Chi thường xuyên: 4.252 tỷ 557 triệu đồng. Trong đó:

- Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 2.565 tỷ 246 triệu đồng, đã bao gồm kinh phí chi thực hiện các chế độ tiền lương, phụ cấp theo quy định hiện hành; kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội từ nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu như: hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 3-5 tuổi, hỗ trợ học sinh vùng đặc biệt khó khăn, hỗ trợ chi phí học tập và cấp bù miễn giảm học phí … Tổng chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo phân bổ cho ngân sách huyện và ngân sách tỉnh đảm bảo bằng dự toán trung ương giao.

- Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: 2 tỷ 550 triệu đồng, bằng dự toán năm 2017 và đảm bảo tổng chi sự nghiệp Khoa học và công nghệ ngân sách tỉnh và ngân sách huyện bằng dự toán trung ương giao năm 2018.

- Chi sự nghiệp môi trường: 52 tỷ đồng, tăng 4% so với dự toán năm 2017.

- Chi thực hiện các chính sách an sinh xã hội khác: bố trí đảm bảo theo đối tượng các huyện báo cáo đang thực hiện năm 2017, chính sách quy định hiện hành và mức lương cơ sở 1.300.000 đồng.

- Đã bố trí tiếp chi dự án nâng cấp, cải tạo đường Võ Nguyên Giáp 40 tỷ đồng (thành phố Điện Biên Phủ) và diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện 4 tỷ đồng (huyện Tuần Giáo và huyện Mường Chà mỗi huyện 2 tỷ đồng)

c) Dự phòng ngân sách: 84 tỷ 182 triệu đồng, bằng 2% tổng chi cân đối ngân sách huyện (không kể các khoản chi từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu).

2.2. Chi thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ:

a) Chi các chương trình mục tiêu quốc gia: 565 tỷ 958 triệu đồng.

- Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững: Dự toán 355 tỷ 273 triệu đồng, trong đó vốn đầu tư 250 tỷ 484 triệu đồng, chi sự nghiệp 104 tỷ 789 triệu đồng.

- Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới: Dự toán 210 tỷ 685 triệu đồng, trong đó vốn đầu tư 141 tỷ 100 triệu đồng, vốn sự nghiệp 69 tỷ 585 triệu đồng.

Trên cơ sở nguồn vốn trung ương giao phân bổ cho các dự án, tiểu dự án thành phần theo tiêu chí trung ương ban hành (chi tiết tại các biểu kèm theo).

b) Chi đầu tư thực hiện các Chương trình mục tiêu: 11 tỷ 518 triệu đồng, là kinh phí Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư, *chi tiết phương án phân bổ theo nội dung UBND tỉnh trình phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2018*.

c) Chi từ nguồn hỗ trợ thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định (vốn sự nghiệp): 58 tỷ 327 triệu đồng, gồm:

- Chương trình đảm bảo trật tự ATGT, phòng cháy chữa cháy, phòng chống tội phạm và ma tuý: 1 tỷ 400 triệu đồng;

- Kinh phí thực hiện đảm bảo trật tự an toàn giao thông: 390 triệu đồng;

- Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững: 16 tỷ 862 triệu đồng;

- Ghi thu, chi vốn viện trợ: 36 tỷ 859 triệu đồng (Dự án địa phương nhận trực tiếp);

- Chương trình mục tiêu Tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư: 2 tỷ đồng;

- Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội và chương trình mục tiêu giáo dục dạy nghề - việc làm và an toàn lao động: 516 triệu đồng;

- Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa: 300 triệu đồng.

(Chi tiết tại biểu số 33-NĐ 31/2016/NĐ-CP và các biểu chi tiết huyện kèm theo)

3. Dự toán số bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố

Tổng số bổ sung từ ngân sách tỉnh cho ngân sách các huyện: 4.632 tỷ 904 triệu đồng.

- Bổ sung cân đối: 3.867 tỷ 008 triệu đồng, trong đó đã hỗ trợ bù hụt thu cân đối (50%) dự toán năm 2018 so với dự toán năm 2017 của 9/10 huyện, thị xã, thành phố 19 tỷ 635 triệu đồng (trừ huyện Điện Biên Đông) từ nguồn Trung ương hỗ trợ bù mặt bằng chi năm 2017 cho địa phương (do địa phương là tỉnh có số thu năm 2018 giảm so với số giao năm 2017).

- Bổ sung để thực hiện tiền lương cơ sở 1.300.000 đồng: 130 tỷ 093 triệu đồng, trong đó đã hỗ trợ bù hụt thu cân đối (50% còn lại) dự toán năm 2018 so với dự toán năm 2017 của 9/10 huyện, thị xã, thành phố 19 tỷ 635 triệu đồng (trừ huyện Điện Biên Đông) từ nguồn trung ương bổ sung cho địa phương để chi cải cách tiền lương.

(Năm 2018 địa phương hụt thu so với dự toán năm 2017, Ngân sách trung ương hỗ trợ số hụt thu để đảm bảo mặt bằng chi năm 2017, trong đó hỗ trợ bổ sung có mục tiêu 50% và 50% còn lại hỗ trợ qua nguồn Cải cách tiền lương; vì vậy địa phương phân bổ cho các huyện cũng theo nguyên tắc đó).

- Bổ sung có mục tiêu: 635 tỷ 803 triệu đồng, là số bổ sung để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, các mục tiêu nhiệm vụ vốn đầu tư, chi sự nghiệp khác.

C. Bội thu ngân sách địa phương: 69 tỷ 851 triệu đồng.

D. Vay để trả nợ gốc: 22 tỷ 400 triệu đồng.

PHẦN THỨ BA
BIỆN PHÁP QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH DỰ TOÁN NSĐP NĂM 2018

I. Về thu ngân sách

Dự toán thu năm 2018 giao cho các đơn vị là mức tối thiểu; các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế trên từng địa bàn, kết quả thu đã thực hiện năm 2017 và các chế độ, chính sách hiện hành phấn đấu khai thác mọi nguồn thu và chống thất thu ngân sách Nhà nước, đảm bảo mức phấn đấu cao hơn dự toán thu ngân sách UBND tỉnh giao. Trước mắt cần tập trung chỉ đạo tốt một số nhiệm vụ sau:

- Các cơ quan, đơn vị được giao chỉ tiêu, nhiệm vụ thu năm 2018, căn cứ phân cấp nguồn thu được tỉnh ban hành áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách 2017 -2020, tiến hành tổ chức rà soát, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách 2017, làm rõ những tồn tại, nguyên nhân, những khoản còn nợ đọng, các khoản thu còn bỏ sót, khắc phục những tồn tại thiếu sót theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước kiến nghị, đề ra những giải pháp tích cực, tăng cường công tác quản lý, điều hành thu, tổ chức thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu theo chính sách, pháp luật thuế, nhằm đảm bảo thực hiện vượt mức chỉ tiêu thu ngân sách được cấp có thẩm quyền giao.

- Cơ quan Thuế cần tăng cường phối hợp chặt chẽ với các ngành, các lực lượng chức năng đẩy mạnh công tác chống buôn lậu, chống hàng giả, gian lận thương mại, trốn thuế, lậu thuế, đặc biệt là trước, trong và sau dịp tết Nguyên Đán… kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm; đôn đốc các cơ quan, đơn vị thu hồi kịp thời các khoản thu theo kết luận của cơ quan Thanh tra, Kiểm toán; theo dõi, phân loại các khoản nợ, đôn đốc, xử lý các khoản nợ đọng theo quy định của Luật xử lý nợ đọng thuế, tích cực phối hợp với các cơ quan tổng hợp, các cơ quan trong hệ thống, các chủ đầu tư để nắm bắt tình hình thanh toán của các doanh nghiệp, có biện pháp thu nợ kịp thời. Chấn chỉnh công tác hoàn thuế; tăng cường theo dõi kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân nhằm phát hiện ngay các trường hợp kê khai không đúng, không đủ số thuế để chấn chỉnh kịp thời, chống thất thu thuế.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra ở các doanh nghiệp có số thu lớn, nợ kéo dài, kết hợp chặt chẽ giữa công tác thanh tra, kiểm tra với đôn đốc thu hồi nợ thuế.

- Ngành thuế và các cơ quan chức năng rà soát lại các khoản thu, mức thu về Thuế, phí, giá cho thuê, giá tính thuế đã ban hành, nếu chưa phù hợp với thực tế thì tham mưu với UBND tỉnh, báo cáo trình HĐND tỉnh điều chỉnh cho sát với thực tế đảm bảo tăng thu cho ngân sách nhà nước.

- Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng, các cấp, các ngành đẩy mạnh các biện pháp tuyên truyền, giáo dục để nâng cao sự hiểu biết và tính tuân thủ, tự giác trong việc thực hiện các nghĩa vụ theo quy định pháp luật về thuế.

- Đẩy mạnh tiến độ triển khai các nguồn vốn đầu tư để nâng cao hiệu quả

sử dụng các nguồn vốn, tăng nguồn thu cho ngân sách.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, quy chủ đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tạo quỹ đất hợp lý để đấu giá tăng nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng.

- Các cơ quan chức năng tăng cường công tác phối hợp quản lý, rà soát, cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thẩm định, cấp phép khai thác tài nguyên phục vụ nhu cầu đầu tư xây dựng và thi công các công trình (các mỏ đá, cát, sỏi); tăng cường công tác quản lý, theo dõi các hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng phục vụ thi công các dự án, công trình để tăng nguồn thu từ thuế tài nguyên.

- Thực hiện các quy định về ưu đãi, khuyến khích đầu tư, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh thuận lợi, hiệu quả và nộp thuế cho nhà nước.

II. Về tổ chức điều hành nhiệm vụ chi ngân sách

1. Nhiệm vụ chi đầu tư

- Thực hiện Luật đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP về Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm trong quản lý đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ, chỉ thực hiện chi đầu tư theo kế hoạch vốn được giao, danh mục đầu tư được duyệt và phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2018, giai đoạn 2016 - 2020, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020. Đảm bảo đúng quy định của Luật đầu tư công, trong đó chỉ bố trí vốn cho các chương trình, dự án, dự kiến đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020. Thực hiện thông báo chi tiết số vốn phân bổ ngay khi có Quyết định phân bổ kế hoạch vốn của trung ương, sớm phân bổ các nguồn vốn đầu tư thuộc phạm vi tỉnh quản lý, tạo điều kiện thuận lợi cho các cấp, các ngành thực hiện dự án.

- Việc phân bổ chi tiết vốn thực hiện các dự án lớn phải đảm bảo sử dụng lồng ghép các nguồn vốn đầu tư trên địa bàn ngay từ khâu kế hoạch nhằm phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư, đặc biệt là các Chương trình giảm nghèo bền vững, Chương trình Nông thôn mới.

- Quá trình thực hiện trong năm, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Kho bạc nhà nước tỉnh và các đơn vị có liên quan định kỳ rà soát lại các dự án, công trình đã được bố trí kế hoạch vốn nhưng không có khả năng giải ngân báo cáo UBND tỉnh điều chuyển sang cho các dự án đã có khối lượng hoàn thành nhưng chưa được bố trí đủ vốn, hạn chế việc hủy bỏ vốn;

- Kho bạc nhà nước tỉnh: Đôn đốc các Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án hoàn tất các thủ tục hoàn tạm ứng (theo chế độ quy định) của các dự án công trình chưa hoàn ứng từ những năm trước đến năm 2017 đảm bảo việc hoàn ứng theo quy định của Luật Ngân sách, các khoản phải thu, nộp, thanh toán hoàn ứng theo kết luận của thanh tra, kiểm toán nhà nước.

- Tăng cường công tác quản lý giá, kiểm soát việc đăng ký giá, kê khai giá

và công bố giá vật liệu xây dựng đảm bảo sát với tình hình thực tế, tránh lãng phí trong công tác quản lý chi phí của các dự án đầu tư.

- Các cấp các ngành quan tâm chỉ đạo, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy mạnh công tác quyết toán dự án hoàn thành theo Chỉ thị của Chính phủ và UBND tỉnh. Xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán các dự án hoàn thành từ năm 2005 đến năm 2014 do không đủ hồ sơ quyết toán theo văn bản số 13469/BTC-ĐT ngày 09/10/2017 của Bộ Tài chính.

2. Nhiệm vụ chi thường xuyên

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Chính phủ và Chương trình hành động của tỉnh các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện dự toán chi đúng chế độ chính sách, trên tinh thần triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công và không ban hành các chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách khi chưa có nguồn đảm bảo. Rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi chuyển nguồn, chỉ chuyển nguồn các khoản chi thực sự cần thiết theo quy định của pháp luật.

- Đối với chi mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản phải căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo quy định. Trong đó chi mua sắm máy móc, thiết bị theo quy định tại Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ; chi mua sắm phương tiện đi lại chỉ được thực hiện sau khi đã rà soát, sắp xếp lại, xử lý số xe hiện có mà vẫn còn thiếu so với tiêu chuẩn, định mức theo quy định tại Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định khác của trung ương. Thực hiện nghiêm việc mua sắm tài sản tập trung theo Quyết định số 08/2016/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 34/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016, Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính và Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh công bố danh mục tài sản tập trung và phân công đơn vị thực hiện trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Trong chi tiêu thường xuyên: Giảm tối đa cả về số lượng và quy mô tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, tổng kết, lễ ký kết, khởi công, phong tặng danh hiệu, tiếp khách; hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài và các nhiệm vụ không cần thiết, cấp bách khác; thực hành tiết kiệm chi thường xuyên gắn liền với cải cách hành chính, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, nhưng vẫn đảm bảo thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị được tỉnh giao. Tiếp tục thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương.

- Về nguồn chi thực hiện cải cách tiền lương năm 2018:

+ 50% tăng thu ngân sách địa phương năm 2017 thực hiện so với dự toán (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết) được cấp có thẩm quyền giao;

+ 50% tăng thu dự toán ngân sách địa phương năm 2018 so với dự toán 2017 (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết) được cấp có thẩm quyền giao;

+ 10% tiết kiệm chi thường xuyên (không kể tiền lương, có tính chất lương) dự toán năm 2018 đã được cấp có thẩm quyền giao;

+ Một phần số thu được để lại theo chế độ năm 2018 phải trích để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định;

+ Nguồn thực hiện cải cách tiền lương từ năm 2017 trở về trước chưa sử dụng chuyển sang.

- Về chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo, sự nghiệp khoa học, sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp môi trường: Các ngành, các huyện phải đảm bảo cân đối tối thiểu kinh phí theo mức được HĐND tỉnh giao để bố trí chi sự nghiệp giáo dục đào tạo, sự nghiệp khoa học công nghệ và chi thực hiện chính sách hỗ trợ nông nghiệp.

- Cơ quan tài chính có trách nhiệm theo dõi sát tình hình thu, chi ngân sách địa phương, trong đó ưu tiên dành nguồn để xử lý các nhu cầu bức thiết về an sinh xã hội và đảm bảo quốc phòng an ninh.

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, các huyện, thị xã, thành phố thực hiện đúng quy trình, khẩn trương rà soát, quyết định công nhận các đối tượng được thụ hưởng chính sách, đảm bảo các hồ sơ thủ tục thanh toán để trong thời gian sớm nhất các chính sách được thực hiện đúng đối tượng, khách quan và công bằng. Đặc biệt là việc thực hiện chính sách an sinh xã hội có các đối tượng là người nghèo, hộ nghèo theo quy định của Chính phủ.

III. Quản lý điều hành ngân sách

- Tổ chức điều hành dự toán ngân sách:

+ Nếu vượt thu (phần ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp) so với dự toán cấp trên giao, sử dụng tối thiểu 50% (không bao gồm số thu tiền sử dụng đất và thu xổ số kiến thiết) để tăng nguồn thực hiện cải cách tiền lương.

+ Nếu giảm thu so với dự toán được giao, Uỷ ban nhân dân các cấp xây dựng phương án điều chỉnh để sắp xếp, giảm chi tương ứng, tập trung cắt giảm đình hoãn những nhiệm vụ chưa thực sự cấp thiết, đảm bảo cân đối và hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cấp mình.

+ Quản lý chi xây dựng cơ bản và chương trình mục tiêu, các ngành, các huyện, thị xã, thành phố cần kịp thời tháo gỡ khó khăn tồn tại đẩy nhanh tiến độ giải ngân. Những dự án thực hiện không đảm bảo đúng tiến độ cần sớm điều chỉnh, chuyển vốn cho những dự án có khả năng hoàn thành để phát huy hiệu quả sử dụng nguồn vốn được giao.

+ Chấp hành chế độ báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách theo quy định.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chế độ tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, dần từng bước xã hội hóa đối với một số loại hình đơn vị sự nghiệp (y tế, giáo dục) ở địa bàn có điều kiện. Thực hiện đánh giá, phân loại các đơn vị sự nghiệp để có cơ chế chính sách tài chính phù hợp.

IV. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực và hiệu quả của

bộ máy nhà nước

- Thực hiện các trình tự thủ tục cải cách hành chính đã ban hành, đơn giản hoá thủ tục trong các lĩnh vực có liên quan đến doanh nghiệp và người dân, đã được UBND tỉnh ban hành cụ thể đối với các cấp các ngành; thực hiện tốt các quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2008; kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý các ngành, các huyện phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

- Thực hiện tốt việc công khai dự toán 2018 và quyết toán thu, chi ngân sách năm 2017 ở các cấp ngân sách và tất cả các đơn vị dự toán theo đúng quy định về thời gian, nội dung của Luật ngân sách nhà nước năm 2015 đã ban hành.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kiểm toán việc sử dụng ngân sách, tài sản của nhà nước ở các đơn vị sử dụng ngân sách. Công khai kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và kết quả xử lý của từng cấp, từng đơn vị, các quỹ tài chính. Phối kết hợp chặt chẽ giữa các cơ quan kiểm tra để tránh chồng chéo trong thanh tra, kiểm tra, kiểm toán cũng như tránh bỏ sót đối tượng cần kiểm tra. Đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng hạn chế thất thoát ngân sách.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương năm 2017; dự toán và phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2018 và một số biện pháp quản lý điều hành dự toán năm 2018, Uỷ ban nhân dân tỉnh báo cáo, trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- TT Tỉnh uỷ (b/c);
- TT HĐND tỉnh;
- LĐ UBND tỉnh:
- Các ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu VT, KT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Mùa A Sơn